

Số: /YCBG-BVKVHN
V/v thông báo yêu cầu báo giá gói thầu
mua sắm hệ thống phẫu thuật nội soi
ổ bụng

TP Hồng Ngự, ngày 22 tháng 10 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự.

Địa chỉ: đường Trần Phú, khóm An Lợi, phường An Lộc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự

- Địa chỉ: đường Trần Phú, khóm An Lợi, phường An Lộc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

- Email: benhviendkkvhn@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: đường Trần Phú, khóm An Lợi, phường An Lộc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 23 tháng 10 năm 2024 đến trước 14 giờ ngày 05 tháng 11 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 150 ngày, kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Mua sắm hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng: (theo phụ lục có cấu hình đính kèm).

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự.

- Địa chỉ: đường Trần Phú, khóm An Lợi, phường An Lộc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3. Thời gian bảo trì dự kiến: Theo yêu cầu của Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: không áp dụng.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang thông tin điện tử của Bệnh viện;
- Lưu: VT, VTTB.

GIÁM ĐỐC

Trần Quang Vinh

TÊN CÔNG TY BÁO GIÁ

Số:...../BG-....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**BÁO GIÁ
CUNG CẤP TRANG THIẾT BỊ Y TẾ**

Kính gửi:

Chúng tôi là....., có địa chỉ tại....., mã số thuếChúng tôi xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào giá các mặt hàng theo yêu cầu báo giá số: /YCBG-BVKVHN ngày 22 tháng 10 năm 2024 như sau:

TT	Danh mục hàng hóa	Chủng loại, ký mã hiệu (model)	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng (khối lượng)	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng					01				

- Hiệu lực báo giá: tối thiểu 150 ngày kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2024
- Điều kiện thanh toán:.....
- Mới 100%, sản xuất từ năm
- Thời gian giao hàng:.....ngày kể từ ngày nhận được thông tin gọi hàng.
- Địa điểm giao hàng: Tại Bệnh viện ĐKKV Hồng Ngự.
- Số điện thoại liên hệ:.....

Tài liệu kèm theo Báo giá gồm có:

1. Giấy chứng nhận lưu hành tự do (FSC) (nếu có).
2. Tài liệu mô tả sản phẩm như: Catalog, thuyết minh tính năng kỹ thuật...

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA CÔNG TY**

PHỤ LỤC CẤU HÌNH HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI Ổ BỤNG

I. YÊU CẦU CHUNG:

- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau
- Tiêu chuẩn chất lượng quốc tế: ISO 13485 và CE (đối với máy chính)
- Nước sản xuất: G7 hoặc Châu Âu
- Nguồn điện cung cấp: 200-240 VAC, 50/60 Hz
- Điều kiện môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
 - + Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$

II. CẤU HÌNH CUNG CẤP

1. HỆ THỐNG HÌNH ẢNH FULL HD, BAO GỒM:

- 1.1 Bộ xử lý hình ảnh camera trung tâm: 01 cái
- 1.2 Bộ liên kết đầu camera: 01 cái
- 1.3 Đầu camera: 01 cái
- 1.4 Màn hình chuyên dụng: 01 cái
- 1.5 Nguồn sáng lạnh nội soi: 01 cái
- 1.6 Máy bơm khí CO2: 01 bộ, bao gồm:
 - Máy chính: 01 cái
 - Dây bơm khí nhiều lần: 01 cái
 - Phin lọc khí dùng 1 lần, đóng gói 25 cái 1 hộp: 1 hộp
- 1.7 Máy đốt điện cao tần: 01 cái
- 1.8 Ống soi quang học: 01 cái
- 1.9 Dây dẫn sáng: 01 cái
- 1.10 Xe đẩy thiết bị nội soi: 01 cái

2. BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT NỘI SOI TỔNG QUÁT, BAO GỒM:

- 2.1 Van trocar đa chức năng cỡ 11 mm: 02 cái
- 2.2 Vỏ trocar cỡ 11 mm: 02 cái
- 2.3 Nòng trocar đầu sắc cỡ 11 mm: 01 cái
- 2.4 Nòng trocar đầu tù cỡ 11 mm: 01 cái
- 2.5 Nắp cao su đầu trocar cỡ 11 mm: 01 gói
- 2.6 Nắp cao su đầu trocar cỡ 6 mm: 01 gói
- 2.7 Ống giảm: 01 cái
- 2.8 Vỏ trocar cỡ 6 mm: 02 cái
- 2.9 Nòng trocar cỡ 6 mm: 02 cái
- 2.10 Van lá cỡ 6 mm: 01 cái
- 2.11 Tay cầm không khóa: 03 cái
- 2.12 Tay cầm có khóa: 02 cái
- 2.13 Vỏ ngoài có cách điện cỡ 5 mm: 05 cái
- 2.14 Hàm forceps kẹp gấp: 01 cái
- 2.15 Hàm forceps kẹp và phẫu tích: 01 cái
- 2.16 Hàm forceps kẹp có răng cưa nhỏ mịn: 01 cái
- 2.17 Hàm forceps kẹp không gây tổn thương: 01 cái
- 2.18 Lưỡi kéo cong: 01 cái
- 2.19 Tay cầm kẹp lưỡng cực: 01 cái
- 2.20 Vỏ ngoài kẹp lưỡng cực: 01 cái
- 2.21 Vỏ trong kẹp lưỡng cực: 01 cái
- 2.22 Hàm kẹp lưỡng cực: 01 cái
- 2.23 Điện cực phẫu tích và cầm máu hình L: 01 cái
- 2.24 Kẹp giữ kim, hàm thẳng: 01 cái

- 2.25 Que đẩy chỉ: 01 cái
- 2.26 Ống tưới hút có van khóa: 01 cái
- 2.27 Bàn chải vệ sinh dụng cụ: 01 cái
- 2.28 Hộp nhựa bảo quản và vệ sinh ống soi: 01 cái
- 2.29 Hộp nhựa tiệt trùng và bảo quản dụng cụ: 01 cái
- 2.30 Dây đốt cao tần đơn cực: 01 dây
- 2.31 Dây đốt cao tần lưỡng cực: 01 dây
- 2.32 Kim kẹp clip titan nội soi: 01 cái
- 2.33 Clip mạch máu: 01 hộp

III. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1.1 Bộ xử lý hình ảnh camera trung tâm:

Tính năng và thông số kỹ thuật:

- Thiết kế dạng mô-đun, có thể kết hợp các công nghệ nội soi ống cứng, ống mềm, huỳnh quang và nội soi 3D vào trong một hệ thống.
- Có 3 công nghệ quan sát cải tiến giúp phân biệt tổ chức mô như: Chiếu sáng đồng nhất (CLARA), tăng cường độ tương phản (CHROMA), đảo nghịch màu (SPECTRA).
- Có khả năng nâng cấp phần mềm.
- Có thể kết nối cùng lúc tới 3 mô-đun kết nối đầu camera khác nhau.
- Hiện thị hình ảnh song song (side by side) của hình ảnh các chế độ công nghệ quan sát bên cạnh hình ảnh ánh sáng trắng.
- Chế độ hiển thị hình trong hình (picture in picture) cùng một lúc từ hai mô-đun camera khác nhau với 5 kích thước hiển thị khác nhau.
- Tích hợp cáp kết nối thông minh để điều khiển các thiết bị khác trong phòng mổ và hiển thị thông tin các thiết bị kết nối
- Chụp ảnh và ghi video ở định dạng 4K

- Chức năng ghi dữ liệu có thể được điều khiển thông qua bàn đạp chân
- Có khả năng tự động điều chỉnh cường độ sáng của nguồn sáng thông qua kết nối
- Phóng đại điện tử 2x, có thể điều chỉnh 5 mức
- Có khả năng xoay hình ảnh 180 độ
- Có khả năng lưu trữ 20 cài đặt
- Có khả năng lưu trữ 50 dữ liệu bệnh nhân
- Có khả năng tùy chỉnh giao diện và trạng thái cài đặt
- Độ phân giải cao nhất: 3840 x 2160 pixel
- 4 cổng USB (2 cổng phía trước, 2 cổng phía sau)
- Cổng tín hiệu ra: cổng Display 1.2; cổng DVI-D; cổng 12G-SDI
- Tiêu chuẩn an toàn: IEC601-1, 601-2-18 hoặc tương đương.

1.2 Bộ liên kết đầu camera:

Tính năng và thông số kỹ thuật:

- Dùng để kết nối với camera full HD 1 chip dùng cho nội soi ống cứng và ống soi mềm video
- Phù hợp với phương pháp vệ sinh bằng cách lau khử khuẩn
- Chuẩn chống nước IPX0
- Cổng link tín hiệu ra: 1 cổng

1.3 Đầu camera

Tính năng và thông số kỹ thuật:

- Đầu camera có thể sử dụng với cả hai tần số 50Hz và 60Hz
- Độ phân giải hình ảnh: 1920 x 1080 pixels
- Độ nhạy ánh sáng tối thiểu: 1.4 lux (F=1.4 mm)
- Cảm biến hình ảnh 1 chip CMOS, 1/3"
- Tiêu cự 16 mm

- Phóng đại kỹ thuật số 2x
- Hai nút bấm trên camera có thể tự do gán chương trình.
- Đầu camera có thể ngâm hoặc tiệt trùng bằng khí gas, plasma
- Tích hợp đầu nối để kết nối với ống soi và dụng cụ
- Tích hợp vòng chỉnh nét trên đầu camera

1.4 Màn hình chuyên dụng

Tính năng và thông số kỹ thuật:

- Màn hình LCD, tấm nền công nghệ LED, cho phép hiển thị hình ảnh y tế chất lượng cao, độ phân giải cao.
- Cho phép hiển thị 2 hình ảnh song song từ hai nguồn, bao gồm P-in-P (hình ảnh nhỏ hiển thị trên hình ảnh bình thường) và P-out-P (màn hình chia đôi), có thể điều chỉnh kích thước hiển thị.
- Hỗ trợ hình ảnh DICOM.
- Cài đặt nhiệt độ màu tùy theo nhu cầu sử dụng.
- Điều khiển từ xa thông qua kết nối USB, RS-232C, hoặc GPI.
- Kích thước màn hình: 27"
- Độ phân giải: 1920 x 1080
- Độ sáng: 900 cd/m²
- Độ tương phản: 1000:1
- Thời gian phản hồi: 14 ms
- Góc nhìn: 178 độ
- Số lượng màu hiển thị: 1.07 tỉ
- Tín hiệu tương thích: DVI-D, 3G-SDI, S-Video

1.5 Nguồn sáng lạnh nội soi:

Tính năng và thông số kỹ thuật:

- Sử dụng bóng đèn công nghệ LED hiệu suất cao, cung cấp ánh sáng tự nhiên.
- Tự nhớ mức cài đặt cường độ sáng cuối cùng sau khi bấm nút tạm nghỉ (stand-by).

- Có tín hiệu báo động bằng âm thanh và ánh sáng khi có lỗi và tự động ngừng hoạt động khi nhiệt độ máy tăng quá cao. Có tính năng tự kiểm tra (self-test), tạm dừng (stand-by).
- Độ ồn thấp giúp phòng mổ đặc biệt yên tĩnh.
- Tuổi thọ bóng đèn: 30,000 giờ.
- Tiết kiệm năng lượng nhờ khả năng điều chỉnh được cường độ sáng.
- Có cổng liên kết để kết nối với hệ thống điều khiển trung tâm
- Điều chỉnh cường độ sáng: 20 bước.
- Loại đèn: đèn LED hiệu suất cao.
- Nhiệt độ màu: khoảng 6400K.
- Hệ số hiển thị màu (CRI): > 75.
- Điều chỉnh cường độ sáng: Liên tục bằng tay hoặc thông qua hệ thống điều khiển trung tâm.
- Tiêu chuẩn: IEC 60601-1, IEC 60601-2-18, UL 60601-1, CSA M601.1, dấu CE, theo MDD, bảo vệ cấp độ I/ an toàn cấp độ CF

1.6 Máy bơm CO2

Tính năng và thông số kỹ thuật

- Điều khiển bằng màn hình cảm ứng, kích thước 7”
- Màn hình hiển thị các thông số sau:
 - + Chế độ bơm khí,
 - + Áp lực bơm thực tế - cài đặt,
 - + Lưu lượng bơm thực tế - cài đặt,
 - + Lượng khí tiêu thụ
- Tự động điều chỉnh lưu lượng bơm tùy theo mức độ cân khí của dụng cụ
- 2 chế độ bơm: HIGH-FLOW và PEDIATRIC.
- Chế độ bơm “PEDIATRIC” cho trẻ em giới hạn áp lực tối đa là 15 mmHg và lưu lượng bơm tối đa tới 15l/phút, kiểm soát điều chỉnh lưu lượng bơm chặt chẽ hơn
- Áp lực bơm: 1 – 30 mmHg.

- Lưu lượng bơm: 0.1 – 40 lít/ phút.
- Hệ thống đo đặc, điều khiển điện tử.
- Báo động bằng tín hiệu âm thanh khi xảy ra quá áp và cảnh báo lỗi trên màn hình.
- Thiết bị sử dụng hệ thống an toàn SECUVENT: theo dõi liên tục áp lực ổ bụng; giảm áp ngay khi có bất kỳ hiện tượng quá áp nào.
- Thiết bị tự động ghi nhớ thông số cài đặt của lần sử dụng gần nhất và hiển thị các thông số này khi khởi động lại máy.
- Có cổng để kết nối vào hệ thống tích hợp.

1.7 Máy đốt điện cao tần:

Tính năng và thông số kỹ thuật

- Có khả năng điều chỉnh công suất tự động
- Có ổ cắm trung tính gắn được tối thiểu chuẩn tròn và chuẩn 2-pin.
- Công suất cắt tối đa 300 W
- Công suất cầm máu tối đa 200 W
- Tần số hoạt động 350 kHz
- Có thể thiết lập tùy chỉnh theo từng chuyên khoa, chỉ định hay loại hình phẫu thuật
- Có hệ thống giám sát điện cực trung tính, cảnh báo các tình huống nguy hiểm, tránh gây bỏng cho bệnh nhân bao gồm:
 - + Giám sát sự kết nối của máy và tấm điện cực
 - + Giám sát độ tiếp xúc của tấm điện cực và da
 - + Giám sát hướng của hướng điện cực
 - + Có chế độ giám sát điện cực trung tính dành cho trẻ sơ sinh
- Chế độ lưỡng cực có chức năng tự động kích hoạt/ tự động dừng kích hoạt
- Có các chế độ sử dụng: Chế độ cắt đơn cực thuận; Cắt đơn cực năng lượng cao; Chế độ cắt đơn cực hỗ trợ cầm máu; Cắt lưỡng cực; Đốt đơn cực cầm máu sâu; Đốt phun đơn cực; Đốt cầm máu đôi; Đốt cầm máu lưỡng cực.

1.8 Ống soi quang học:

Tính năng và thông số kỹ thuật

Ống kính soi hướng nhìn 30 độ, đường kính 10 mm, chiều dài làm việc 310 mm, hấp tiệt trùng được ở nhiệt độ cao, sử dụng thấu kính hình gậy, thị kính có bọc sa-phia chống xước

1.9 Dây dẫn sáng:

Tính năng và thông số kỹ thuật

- Dây dẫn sáng với đầu nối thẳng, chịu nhiệt cao, có khóa an toàn.
- Đường kính 4.8mm, dài 250cm.
- Có 2 lớp bảo vệ, lớp ngoài có phủ silicon kéo dài tuổi thọ của dây, lớp phủ bên trong bằng thép không gỉ.

1.10 Xe đẩy thiết bị nội soi

Tính năng và thông số kỹ thuật

- Vật liệu khung xe bằng thép sơn tĩnh điện
- 02 Kệ đỡ kích thước 450x550 mm, các góc có ốp nhựa.
- 01 Tấm mặt 450x550 mm, các góc có ốp nhựa.
- 01 khung đế, các góc có ốp nhựa.
- Giá treo ống soi mềm đôi
- 01 Giá giữ hình C cho đầu camera
- 01 Giá treo màn hình linh hoạt.
- 04 Bánh xe đôi có 125mm, 2 bánh có khóa.
- 01 khay bàn phím, trượt êm ái.
- 01 Nắp sau có công tắc nguồn chính
- 01 Ổ cắm điện.
- Kích thước tổng (chiều cao tính tới mặt trên): 670x620x1250 mm (RxSxC)

2. Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tổng quát bao gồm:

- 2.1** Van trocar đa chức năng cỡ 11 mm, có thể mở bằng tay hoặc mở tự động
- 2.2** Vỏ trocar, cỡ 11mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ, đầu vát chéo, có van bơm khí
- 2.3** Nòng trocar đầu sắc, cỡ 11 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ
- 2.4** Nòng trocar đầu tù, cỡ 11 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ
- 2.5** Nắp cao su đầu trocar 11 mm
- 2.6** Nắp cao su đầu trocar 6 mm
- 2.7** Ống giảm, cho dụng cụ cỡ 5 mm khi dùng với trocar cỡ 11 mm
- 2.8** Vỏ trocar, cỡ 6mm, dài 10.5cm, xoắn, có van CO2
- 2.9** Nòng trocar cỡ 6mm, dài 10.5cm, mũi nòng vát tam giác.
- 2.10** Van lá silicon cỡ 6mm.
- 2.11** Tay cầm không khóa bằng nhựa, phần tiếp xúc ngón tay lớn, có chân cắm đốt điện đơn cực
- 2.12** Tay cầm có khóa bằng nhựa có khóa kiểu MANHES, phần tiếp xúc ngón tay lớn, có chân cắm đốt điện đơn cực
- 2.13** Vỏ ngoài có cách điện bằng kim loại, có bọc cách điện, có đầu nối khóa Luer để tưới rửa vệ sinh. Cỡ 5 mm, dài 36 cm
- 2.14** Hàm forceps kẹp gấp MANHES, phần hàm dụng cụ dài 14 mm, hoạt động đơn, nhiều răng nhỏ, chiều rộng 4.8 mm, để kẹp gấp chính xác và không gây tổn thương. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm
- 2.15** Hàm forceps kẹp và phẫu tích Kelly, phần hàm dụng cụ dài 22 mm, hoạt động kép. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm
- 2.16** Hàm forceps kẹp có răng cưa nhỏ mịn, phần hàm dụng cụ dài 26 mm, hoạt động đơn, có mở lỗ, có răng cưa nhỏ mịn, không gây tổn thương. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm
- 2.17** Hàm forceps kẹp không gây tổn thương, phần hàm dụng cụ dài 24 mm, hoạt động kép, có mở lỗ, không gây tổn thương. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm
- 2.18** Lưỡi kéo cong, phần hàm dụng cụ dài 20 mm, hoạt động kép, lưỡi có răng cưa, dạng thìa. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm
- 2.19** Tay cầm kẹp lưỡng cực, dạng xỏ ngón, có chân cắm đốt điện lưỡng cực
- 2.20** Vỏ ngoài kẹp lưỡng cực, cho dụng cụ lưỡng cực, cỡ 5mm, chiều dài 33 cm

- 2.21 Vỏ trong kẹp lưỡng cực, cho dụng cụ lưỡng cực, cỡ 5mm, chiều dài 33 cm
- 2.22 Hàm kẹp lưỡng cực, hàm bản rộng 3 mm, cỡ 5 mm, chiều dài 33 cm
- 2.23 Điện cực phẫu tích và cầm máu, đầu hình chữ L, vỏ bọc cách điện, có chân cắm đốt điện đơn cực. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm
- 2.24 Kìm kẹp kim KOH, hàm thẳng, được bọc hợp kim tungsten carbide giúp giữ kim chắc hơn, tay cầm thiết kế chống mỏi, có khóa hãm, chốt nhả khóa ở phía trên. Cỡ 5 mm, chiều dài 33 cm
- 2.25 Thanh đẩy chỉ, dùng trong kỹ thuật thắt nút chỉ ngoài cơ thể, có một đầu kín và một đầu mở, có thể dùng như dụng cụ thăm dò không gây tổn thương, cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm
- 2.26 Ống tưới hút, bề mặt chống lóa, có lỗ bên hông, van khóa điều khiển bằng một tay, cỡ 5 mm, dài 36 cm
- 2.27 Bàn chải vệ sinh dụng cụ dùng để cọ rửa hàm dụng cụ.
- 2.28 Hộp tiệt trùng và bảo quản ống soi, bằng nhựa, phù hợp với các phương pháp tiệt trùng bằng hơi nước, khí, hóa chất, có đục lỗ, có nắp đậy, dùng cho 02 ống soi cứng. Kích thước: 446 x 90 x 45 mm
- 2.29 Hộp tiệt trùng và bảo quản dụng cụ, có đục lỗ, nắp trong suốt, có thảm silicone, kích thước: 515 x 237 x 65 mm
- 2.30 Dây đốt cao tần đơn cực, chiều dài 3 m.
- 2.31 Dây đốt cao tần lưỡng cực, dài 3 m.
- 2.32 Kìm kẹp clip Titan nội soi chiều dài làm việc 31cm, đường kính 10mm, thiết kế không thể tháo rời, có thể xoay 360 độ.
- 2.33 Clip mạch máu, loại trung bình, lớn.

IV. YÊU CẦU KHÁC

- Thời gian giao hàng trong vòng 120 ngày tại bệnh viện
- Bảo hành toàn hệ thống: 12 tháng kể từ ngày hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Cam kết cung cấp chứng chỉ xuất xứ (CO), chứng chỉ chất lượng (CQ) và các giấy tờ kèm theo khi bàn giao thiết bị
- Bảo trì định kỳ theo tiêu chuẩn hãng sản xuất (tối thiểu 6 tháng/lần).
- Cam kết hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ.
- Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh/Việt.
- Thời gian có mặt để xử lý sự cố: trong vòng 48 giờ kể từ lúc nhận thông tin từ đơn vị sử dụng (qua điện thoại,

email...).

- Nhà cung cấp có giấy ủy quyền của đại lý phân phối tại Việt Nam.